

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH TÂN  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 33/2021/HNGĐ.ST  
Ngày: 21 - 5 - 2021  
V/v tranh chấp về thay đổi người  
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Mười Hai

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Hoàn Thanh
2. Ông Trần Quang Nghiêm

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Kim Hồ

- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hoàng Danh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 58/2021/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2021, về việc: Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXX-ST ngày 29 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đoàn Thị T**, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ 03, Khu phố P B, phường T X, Tp. Đ X, tỉnh Bình Phước (có mặt).

- Bị đơn: Anh **Lê Thanh P**, sinh năm 1988. Địa chỉ: Số 803, tổ 05, ấp T H, xã T B, huyện B T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 07/3/2021, bản tự khai ngày 21/3/2021, nguyên đơn chị Đoàn Thị T trình bày: Chị và anh Lê Thanh P kết hôn vào ngày 19/5/2013 và có một con chung tên Lê Đoàn Mai Phương (sinh ngày 14/4/2015). Chị và anh P đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự số 62/2020/QĐST-HNGĐ ngày 16/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. Thực hiện thỏa thuận trên, anh P là người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn, khi chị liên lạc để nói chuyện và thăm cháu Mai P thì anh P nhiều lần cản trở, từ ngày 14/01/2021 chị không thể liên lạc để thăm con. Hiện nay, anh P đã gửi cháu Mai P để chị ruột là Lê Thị Mỹ D (địa chỉ: Ấp H T, xã H M, huyện C T, tỉnh Trà Vinh) chăm sóc và đi với người phụ nữ khác, từ đó dẫn đến con chung thiếu vắng tình cảm của cha mẹ, ảnh hưởng đến sự phát triển về tâm sinh lý của con.

Chị yêu cầu Tòa án xem xét để được nuôi con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng vì chị có đủ sức khỏe, có công việc ổn định, đủ điều kiện về kinh tế, có chỗ ở. Do điều kiện ở xa nên không yêu cầu Tòa án tiến hành hòa giải. Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

- *Tại biên bản ghi lời khai ngày 20/4/2021, bị đơn anh Lê Thanh P trình bày:* Từ ngày anh và chị Đoàn Thị T ly hôn, anh là người trực tiếp nuôi con chung tên Lê Đoàn Mai P, ở ấp T H, xã T B, huyện B T, tỉnh Vĩnh Long, anh cho cháu đi học mầm non được một năm, do anh đi làm công nhân ở Trà Vinh nên đã gửi cháu Mai P ở nhờ nhà chị ruột là Lê Thị M D, cho cháu học lớp lá tại trường mầm non ở Trà Vinh cho đến nay. Hiện nay, anh làm tài xế xe tải thu nhập bình quân một tháng là 10.000.000đ nên đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dạy con ăn học đến 18 tuổi.

Anh P không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của chị T và xin vắng mặt khi Tòa án giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, chị Đoàn Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xác định anh P nhiều lần chặn cuộc gọi điện thoại mỗi khi chị liên lạc thăm con, hiện nay chị có đủ điều kiện về thu nhập, có chỗ ở, nơi làm việc gần chỗ ở và thuận lợi cho việc đưa rước con đi học, con chung là bé gái nên cần sự quan tâm của mẹ là phù hợp. Anh P thường xuyên không trực tiếp chăm sóc con và gửi cho chị ruột anh P chăm sóc, hiện nay khi anh P đi vắng lại để con cho người phụ nữ khác đang chung sống với anh P chăm sóc nên sẽ không đảm bảo. Chị không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Anh P xác định: Anh không mâu thuẫn với cha ruột là ông Lê Văn C, sau khi ly hôn với chị T thì anh gửi cháu Mai P ở nhờ nhà chị ruột (địa chỉ: Ấp H T, xã H M, huyện C T, tỉnh Trà Vinh) để học lớp lá, sau khi cháu Mai P nghỉ hè thì anh rước cháu về ở cùng tại xã T T, huyện B T, tỉnh Vĩnh Long. Anh làm tài xế xe tải, mỗi tháng đi vắng nhà khoảng 05 ngày liên tục, hiện anh chung sống với người phụ nữ khác để mua bán gạo và cà phê, mỗi khi vắng nhà (đi lái xe và lấy gạo và cà phê) thì nhờ người phụ nữ này chăm sóc cháu Mai P. Anh có điều kiện chăm con tốt hơn chị T nhưng tùy nguyện vọng của con chung và tùy Hội đồng xét xử xem xét.

Ý kiến và quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký từ khi thụ lý đến tại phiên tòa hôm nay thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc xác định quan hệ pháp luật, thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát, việc thông báo, cấp tổng đạt văn bản tố tụng là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thời hạn chuẩn bị xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử là đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thực hiện đúng pháp luật.

- Về nội dung: Xét anh Lê Thanh P ngăn cản việc chị T thăm nom chăm sóc con chung, anh P gửi con chung cho chị ruột nuôi dưỡng, thường xuyên vắng nhà nên hiện nay không còn đủ điều kiện trực tiếp chăm sóc con chung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận để chị T được trực tiếp nuôi con chung là phù hợp; chị T chưa yêu cầu cấp dưỡng nên đề nghị không xem xét. Về án phí sơ thẩm buộc anh P phải nộp 300.000đ và chị T không phải nộp án phí, chị T được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp (*lập luận và căn cứ pháp lý có văn bản gửi lưu tại hồ sơ vụ án*).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét chị Đoàn Thị T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, anh Lê Thanh Ph có nơi đăng ký thường trú, sinh sống thuộc huyện Bình Tân nên tranh chấp và quan hệ pháp luật thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, được quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Cháu Lê Đoàn Mai P (sinh ngày 14/4/2015) là con chung của chị T, anh P, do anh P nuôi dưỡng từ lúc ly hôn ngày 16/6/2020. Tuy nhiên, sau khi ly hôn anh P đã gửi cháu Mai P ở nhờ nhà chị ruột (thuộc ấp H T, xã H M, huyện C T, tỉnh Trà Vinh) để đi học lớp lá. Anh P là tài xế xe tải thường xuyên vắng nhà. Qua xác minh (bút lục 27), anh P đang chung sống với người phụ nữ khác thuộc xã T T, huyện B T, tỉnh Vĩnh Long nên không có đủ điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dạy con chung. Đồng thời, không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người trực tiếp chăm sóc con chung. Mặt khác, sau khi ly hôn thì hiện nay chị T không thể đến thăm nom, chăm sóc con chung do không liên lạc được với anh P, đây là hành vi cản trở, vi phạm của người trực tiếp nuôi con và xâm phạm quyền của người không trực tiếp nuôi con chung trong việc cùng quan tâm, chăm sóc giáo dục con chung được quy định tại khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đã làm hưởng đến sự phát triển bình thường về thể chất, tâm sinh lý của con chung. Xét tuy hiện nay anh P có điều kiện về thu nhập nhưng thường vắng nhà, phải gửi cho người khác chăm sóc con chung, cháu Mai P là bé gái. Xét hiện nay chị T có việc làm, thu nhập ổn định, nhà ở gần nơi làm việc, do vậy để đảm bảo cho việc chăm sóc, giáo dục tốt nhất cho con chung, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn là có căn cứ.

Anh P có quyền lợi lui thăm nom, chăm sóc con chung.

[2.2] Xét chị T không có yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Lê Thanh P phải nộp án phí là 300.000đ theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chị Đoàn Thị Thơm không phải nộp án phí.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với chứng cứ và đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các điều 82, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 144, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị T.

Buộc anh Lê Thanh P giao con chung tên Lê Đoàn Mai P, sinh ngày 14/4/2015 để chị Đoàn Thị T được trực tiếp chăm sóc. Anh Lê Thanh P chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phong có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc anh Lê Thanh P phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

- Hoàn trả chị Đoàn Thị T số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số: 0011678 ngày 22/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA): 01;
- VKSND huyện Bình Tân: 01;
- CCTHADS huyện Bình Tân: 01;
- Các đương sự: 02;
- UBND xã T B
- (h.B T, tỉnh Vĩnh Long): 01;
- Lưu: 04.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Văn Mười Hai**